

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 4980/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng;

Theo Công văn số 845/BKHCN-KHTC ngày 16 tháng 4 năm 2004 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố tại Tờ trình số 166/Tr-SKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 9140/QĐ-HĐKHCN ngày 19/11/2007 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, các thành viên Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Minh

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 6 năm 2011

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5410 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2011
của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)*

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ

Điều 1. Chức năng của Hội đồng

Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là tổ chức tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về công tác khoa học và công nghệ của địa phương.

Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về các vấn đề sau:

1. Ban hành các Văn bản quy phạm pháp luật, các Chủ trương, Chính sách của UBND thành phố về khoa học và công nghệ;

2. Phương hướng và giải pháp phát triển khoa học và công nghệ dài hạn (Kế hoạch 5 năm, Quy hoạch, Chương trình, Chiến lược phát triển khoa học và Công nghệ ...) đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và khai thác có hiệu quả tiềm lực khoa học và công nghệ của thành phố; Biện pháp xây dựng đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của thành phố;

3. Nhiệm vụ, nội dung chủ yếu của Kế hoạch khoa học và công nghệ hằng năm của thành phố;

4. Các dự án trọng điểm về phát triển khoa học và công nghệ của thành phố;

5. Xem xét, công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác ... phục vụ việc xét tặng các danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp thành phố, chiến sỹ thi đua toàn quốc.

Điều 3. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng

1. Được cung cấp các tài liệu và đến các cơ sở thuộc thành phố để nghiên cứu tình hình thực tế có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng;
2. Được trình bày, đề xuất trực tiếp với Chủ tịch UBND thành phố về các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng;
3. Được đảm bảo các điều kiện cần thiết và các chế độ theo quy định để thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng;
4. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về các ý kiến tư vấn và kiến nghị của Hội đồng.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Thành phần của Hội đồng

Hội đồng có Ban thường trực, các Ủy viên và tổ thư ký.

1. Ban Thường trực Hội đồng gồm: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng;
2. Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ;
3. Hội đồng có từ 2 đến 3 Phó Chủ tịch Hội đồng. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;
4. Các ủy viên Hội đồng do Chủ tịch UBND thành phố Quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Giám đốc Sở Nội vụ thành phố;
5. Tổ thư ký Hội đồng gồm các cán bộ của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực Hội đồng

1. Chuẩn bị nội dung và chương trình làm việc cho các kỳ họp của Hội đồng;
2. Quyết định danh sách các đại biểu (ngoài các thành viên Hội đồng) được mời dự các phiên họp hoặc tham gia các hoạt động của Hội đồng;
3. Thay mặt Hội đồng giải quyết các công việc giữa 2 kỳ họp Hội đồng và báo cáo lại Hội đồng;
4. Tham dự các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, xét duyệt đề cương và tuyển chọn các tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
5. Thành lập các Hội đồng xem xét, công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới theo khoản 5, Điều 2, Quy chế này;

6. Kiến nghị với Chủ tịch UBND thành phố cho thôi hoặc miễn nhiệm thành viên Hội đồng không có điều kiện thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao và bổ sung các thành viên khác; đề nghị khen thưởng các thành viên Hội đồng hoạt động tích cực, có hiệu quả;

7. Báo cáo để Hội đồng thông qua dự toán kinh phí hoạt động hằng năm và báo cáo thanh quyết toán kinh phí hoạt động hằng năm của Hội đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng

1. Lãnh đạo hoạt động của Hội đồng, của Ban Thường trực Hội đồng theo đúng các quy định của Quy chế này;

2. Thực hiện các chế độ quy định và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của Hội đồng;

3. Triệu tập và chủ trì các kỳ họp của Hội đồng và của Ban Thường trực Hội đồng; duyệt các tài liệu, báo cáo trước khi đưa ra thảo luận tại Hội đồng;

4. Báo cáo kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng gửi Chủ tịch UBND thành phố.

Điều 7. Nhiệm vụ của các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng tổ chức thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng;

b) Thay mặt Chủ tịch giải quyết các công việc của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc trong các trường hợp được Chủ tịch ủy quyền;

c) Chuẩn bị và trình Chủ tịch Hội đồng nội dung, Chương trình và các tài liệu phục vụ các kỳ họp của Hội đồng;

d) Sử dụng bộ máy của cơ quan mình phục vụ các hoạt động của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ của các Phó Chủ tịch khác của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 8. Quy định về Ủy viên Hội đồng

1. Ủy viên Hội đồng gồm các chuyên gia khoa học - công nghệ và quản lý đảm bảo các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này;

2. Các Ủy viên Hội đồng hoạt động với tư cách cá nhân nhà khoa học, không đại diện cho cơ quan hoặc tổ chức nơi mình công tác.

3. Tiêu chuẩn của Ủy viên Hội đồng:

a) Có trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, quản lý kinh tế, quản lý khoa học và công nghệ hoặc chỉ đạo kỹ thuật sản xuất;

b) Có uy tín trong đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của địa phương;

c) Nhiệt tình và có điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ trong suốt nhiệm kỳ 05 năm của Hội đồng.

4. Về cơ cấu, số lượng ủy viên Hội đồng, tùy tình hình thực tế, Ban Thường trực Hội đồng có đề xuất cụ thể trình UBND thành phố xem xét, quyết định. Việc mời thành viên của các cơ quan, đơn vị của Trung ương tham gia Hội đồng phải được sự đồng ý của cá nhân và Thủ trưởng cơ quan quản lý cán bộ được mời.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của các ủy viên Hội đồng

1. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng;
2. Nghiên cứu trước các tài liệu để đóng góp ý kiến về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận tại Hội đồng;
3. Giữ gìn tài liệu, số liệu theo quy định về bảo vệ bí mật của Nhà nước;
4. Kiến nghị, thảo luận những vấn đề thuộc phạm vi tư vấn của Hội đồng;
5. Được cung cấp các thông tin cần thiết về các vấn đề liên quan đến các kỳ họp và các hoạt động của Hội đồng;
6. Trong trường hợp cần thiết có thể được đến xem xét tại chỗ những vấn đề có liên quan đến công việc của Hội đồng;
7. Được dành một số thời gian làm việc để thực hiện những nhiệm vụ do Hội đồng giao. Việc hoàn thành công việc của Hội đồng được ghi nhận như việc hoàn thành kế hoạch công tác cá nhân do cơ quan phân công;
8. Cá nhân có thành tích trong hoạt động của Hội đồng được khen thưởng theo quy định. Cá nhân không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao thì bị miễn nhiệm thành viên Hội đồng.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ thư ký của Hội đồng

1. Hội đồng có Tổ thư ký giúp việc gồm 02 cán bộ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;
2. Tổ Thư ký Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn:
 - a) Giúp Ban Thường trực chuẩn bị tài liệu và các vấn đề liên quan phục vụ công tác của Hội đồng và của Ban Thường trực Hội đồng;
 - b) Giúp Ban Thường trực Hội đồng theo dõi hoạt động của Hội đồng và giải quyết công việc giữa 02 kỳ họp của Hội đồng;
 - c) Đảm nhận công tác hành chính, tài chính và hậu cần của Hội đồng;
 - d) Được tham dự các phiên họp của Hội đồng;
 - e) Được hưởng phụ cấp trách nhiệm như các ủy viên Hội đồng.

Chương III

NHIỆM KỶ VÀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 11. Nhiệm kỳ hội đồng

Nhiệm kỳ công tác của Hội đồng là 5 năm. Việc bổ nhiệm, thay đổi thành viên Hội đồng do Chủ tịch UBND thành phố quyết định.

Điều 12. Họp Hội đồng

1. Hội đồng họp mỗi năm 02 lần vào cuối quý II và quý IV hằng năm. Khi cần, Hội đồng có thể họp bất thường. Hội đồng được sử dụng thời gian hành chính để tổ chức các kỳ họp. Các công việc của Hội đồng giữa 02 kỳ họp do Ban Thường trực Hội đồng giải quyết;

2. Các tài liệu của kỳ họp Hội đồng phải được thư ký Hội đồng chuyển đến các thành viên Hội đồng trước khi họp chậm nhất 07 ngày làm việc (đối với họp định kỳ) và 02 ngày làm việc (đối với họp bất thường);

3. Các kỳ họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên chính thức của Hội đồng tham dự. Các cuộc họp bất thường phải có ít nhất 1/2 tổng số thành viên chính thức của Hội đồng tham dự. Các thành viên Hội đồng không được ủy quyền hoặc cử người khác dự thay trong các kỳ họp của Hội đồng;

4. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể tổ chức họp mở rộng với sự tham gia của đại diện chính quyền, tổ chức Đảng, các đoàn thể, đại diện một số cơ quan, đơn vị liên quan, đại diện của Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Sở, ban, ngành, cơ sở và một số nhà khoa học có uy tín;

5. Chỉ có các thành viên chính thức của Hội đồng mới có quyền biểu quyết các vấn đề của Hội đồng.

Điều 13. Phương thức làm việc của Hội đồng và Ban Thường trực Hội đồng

1. Phương thức làm việc của Hội đồng:

a) Nêu vấn đề thảo luận và biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín để lấy ý kiến. Việc biểu quyết công khai hay bỏ phiếu kín do toàn thể Hội đồng quyết định;

b) Ý kiến tư vấn, góp ý của Hội đồng có thể thông qua các hình thức tổ chức phiên họp toàn thể, họp chuyên đề, gửi văn bản lấy ý kiến hoặc lấy ý kiến, trao đổi qua mạng internet;

c) Các quyết định của Hội đồng chỉ có giá trị khi được quá nửa tổng số thành viên chính thức của Hội đồng tham dự kỳ họp nhất trí;

d) Khi xem xét, công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới ... phục vụ việc xét tặng các danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp thành phố, chiến sỹ thi đua toàn quốc, Hội đồng tổ chức thành các Hội đồng khoa học chuyên ngành phù hợp, mời thêm chuyên gia bên ngoài để xem xét đánh giá;

Trong trường hợp các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu ... đã được Hội đồng khoa học chuyên ngành cấp thành phố đánh giá thì Hội đồng có thể xem xét trên hồ sơ mà không cần tổ chức đánh giá lại;

e) Mọi ý kiến phát biểu và kiến nghị của từng thành viên Hội đồng phải được ghi chép đầy đủ thành văn bản để chuyển cho Chủ tịch UBND thành phố xem xét.

2. Phương thức làm việc của Ban Thường trực Hội đồng:

Ban Thường trực Hội đồng làm việc theo phương thức nêu vấn đề thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số.

Điều 14. Phản hồi của Chủ tịch UBND thành phố

Trong thời gian 30 ngày, sau khi nhận được các kiến nghị của Hội đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trả lời cho Hội đồng biết ý kiến về các kiến nghị của Hội đồng.

Điều 15. Mối quan hệ giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Hội đồng

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực của Hội đồng có nhiệm vụ bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hội đồng;

2. Sở Khoa học và Công nghệ xin ý kiến của Hội đồng về các nội dung liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng quy định tại Điều 2 trước khi trình Chủ tịch UBND thành phố.

Điều 16. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học của địa phương. UBND thành phố giao thành một mục riêng trong dự toán chi hằng năm của Sở Khoa học và Công nghệ;

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được chi cho các nội dung sau:

a) Chi phí các phiên họp, hội thảo, tọa đàm, lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các thành viên Hội đồng;

b) Tổ chức các hội đồng khoa học chuyên ngành xem xét, công nhận sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học;

c) Chi phí đi lại, lưu trú và công tác phí của các thành viên Hội đồng khi được mời tham dự các hội nghị, hội thảo liên quan hay đi khảo sát thực tế;

d) Mua báo, tạp chí cho thành viên Hội đồng;

e) In ấn tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của Hội đồng;

f) Chi phí thông tin liên lạc;

g) Các hoạt động khác của Hội đồng;

h) Chi phụ cấp trách nhiệm cho thành viên Hội đồng và Tổ thư ký theo quy định của UBND thành phố.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế do Chủ tịch UBND thành phố Quyết định theo đề nghị của Ban Thường trực Hội đồng và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

TM. UBND THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH

Trần Văn Minh